

Giồng Trôm, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 109/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn H chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm, chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay, bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Gia Phát sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Ngọc Thuyên Kim sinh ngày 06/01/2019. Cả hai con đều đang sống chung với anh H. Quá

trình nuôi dưỡng, anh H vẫn đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt cho con và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị T và anh H thỏa thuận, sau khi ly hôn, anh H sẽ tiếp tục nuôi cả hai con chung, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Vì vậy, Tòa án công nhận giao hai con chung cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con nhưng chị T tự nguyện cấp dưỡng cho hai con theo định kỳ hàng tháng, mỗi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29/9/2020, đây là sự tự nguyện của chị T nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do chị T và anh H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh, chị đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Gia Phát sinh ngày 01/3/2016 và Nguyễn Ngọc Thuyên Kim sinh ngày 06/01/2019.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện cấp dưỡng cho con theo định kỳ hàng tháng với mức cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29/9/2020.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn H trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002502 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002503 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Lương Phú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang